TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI

- Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 4/5/2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1991;

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn 7, xã Th Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Đỗ Văn Ch và chị Nguyễn Thị Mỹ H đăng ký kết hôn ngày 01-11-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Th X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Tại Quyết định số 14/2013/QĐST-HNGĐ ngày 22-4-2013 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Ch, chị H. Ngày 25-02-2016 anh Ch, chị H đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp. Anh Ch, chị H sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Anh Ch, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Anh Ch, chị H xác nhận có 02 con chung là Đỗ Thị Thùy U, sinh ngày 9-8-2012 và Đỗ Tường V, sinh ngày 28-12-2015. Ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao con chung Đỗ Thị Thùy U cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đỗ Tường V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Ch, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Anh Ch, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Anh Ch, chị H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn Ch và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

1.2 Về con chung: Anh Ch, chị H xác nhận có 02 con chung là Đỗ Thị Thùy U, sinh ngày 9-8-2012 và Đỗ Tường V, sinh ngày 28-12-2015. Ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao con chung Đỗ Thị Thùy U cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đỗ Tường V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; anh Ch, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ch, chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch, chị H đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Ch, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Văn Ch nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 06666 ngày 4-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Chị Nguyễn Thị Mỹ H nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 06667 ngày 4-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường